

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
BẤT ĐỘNG SẢN BẮC BÌNH LAND**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG NGUYỄN THỊ NHƯ LÊ M I**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
BẤT ĐỘNG SẢN BẮC BÌNH LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY CỔ PHẦN ĐT&PT BĐS BẮC BÌNH LAND

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801235270

**3. Ngày thành lập:** 07/10/2020

**4. Địa chỉ văn phòng:**

Tổ 3, Ấp Suối Ngang, Xã Nha Bích, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0983.878.436

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                             | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810(Chính) |
| 2.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                     | 6820        |

**6. Vốn điều lệ:** 21.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần công khai chào bán:**

**8. Công suất năng lực:**

| STT | Tên          | Nội dung kinh doanh; địa chỉ kinh doanh                                          | Loại hình                 | Số vốn | Giá trị (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng minh thư cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số thuế | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|---------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀO VĂN TUẤN | 36 Phố Mới, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 72.000 | 7.200.000.000 | 34,286    | 121093793                                                                       |         |
|     |              |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Tổng số                   | 72.000 | 7.200.000.000 | 34,286    |                                                                                 |         |
| 2   | LÊ VĂN NGHĨA | Phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 68.000 | 6.800.000.000 | 32,381    | 121109804                                                                       |         |
|     |              |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0             | 0,000     |                                                                                 |         |
|     |              |                                                                                  | Tổng số                   | 68.000 | 6.800.000.000 | 32,381    |                                                                                 |         |

|   |                     |                                                                         |                                    |        |               |        |           |
|---|---------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|---------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN<br>VĂN CHIỀM | Thôn 8, Xã Việt<br>Tiến, Huyện Việt<br>Yên, Tỉnh Bắc<br>Giang, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 70.000 | 7.000.000.000 | 33,333 | 121921076 |
|   |                     |                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                         | Tổng số                            | 70.000 | 7.000.000.000 | 33,333 |           |
|   |                     |                                                                         |                                    |        |               |        |           |

| STT | Tên công ty | Chỉ định; địa chỉ; địa điểm kinh doanh; địa điểm khác | Loại hình | Số vốn | Giá trị (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số chi nhánh; Mã số doanh nghiệp; Số Q. địa điểm kinh doanh; Số địa điểm khác | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------------------------------------------|-----------|--------|-----------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|-------------------------------------------------------|-----------|--------|-----------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|

[illegible]